

Số: **44**/2014/QĐ-UBND

Bình Định, ngày **25** tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành các Phụ biểu báo cáo, công bố thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/7/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Quyết định số 36/2014/QĐ-TTg ngày 18/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế công bố thông tin hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Phụ biểu báo cáo, công bố thông tin, số liệu phục vụ công tác quản lý của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính (Cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp) hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp thông tin, số liệu theo các biểu mẫu quy định để phục vụ công tác quản lý của chủ sở hữu Nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Lãnh đạo của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp thực hiện việc báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn

152

nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp theo các Phụ biểu quy định tại Điều 1 Quyết định này và các biểu mẫu liên quan khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu; Kiểm soát viên, Người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Đông Hải

PHỤ BIỂU 01

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU QUÝ - NĂM.....

A. Một số thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt:
5. Số Điện thoại: FAX:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng

Trong đó: Vốn góp của Nhà nước: triệu đồng

7. Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối quý: triệu đồng

B. Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động của doanh nghiệp:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT		
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT		
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT		
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT		
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT		
II. Tài sản dài hạn	200-BCĐKT		
1. Tài sản cố định	220-BCĐKT		
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT		
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT		
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230-BCĐKT		
2. Bất động sản đầu tư	240-BCĐKT		
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT		
Trong đó: - Đầu tư vào công ty con	251-BCĐKT		
- Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259-BCĐKT		
III. Nợ phải trả	300-BCĐKT		
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT		
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT		
1. Vốn của chủ sở hữu	410-BCĐKT		
Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT		
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
V. Kết quả kinh doanh			
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10-BCKQKD		
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD		
- Thu nhập khác	31-BCKQKD		
2. Tổng chi phí			
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD		
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD		
II. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách			
Trong đó: các loại thuế			
2. Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)			
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)			
4. Tổng Quỹ lương			
5. Số lao động bình quân			
6. Tiền lương bình quân người/năm			

(Gửi kèm báo cáo tài chính Quý năm và các tài liệu liên quan khác).

C. Phân tích đánh giá và kiến nghị các nội dung sau:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: Sản lượng, doanh thu, lợi nhuận những yếu tố thuận lợi và khó khăn .
2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư (kế hoạch đầu tư, khối lượng thực hiện, tình hình và khả năng thanh toán vốn đầu tư...); tình hình đầu tư tài chính dài hạn.....
3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.
4. Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của nhà nước.
5. Tình hình thực hiện các khoản thu như: thu từ bán cổ phần khi cổ phần hóa, thu từ bán tiếp cổ phần nhà nước, thu từ cổ tức, lợi nhuận được chia....
6. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước.
7. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị , Hội đồng thành viên, tình hình thực hiện nhiệm vụ được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao.....
8. Các nội dung khác.....

Kiến nghị:

D. Lưu ý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp (nếu có) :

Người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ BIỂU 02

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP
6 THÁNG , NĂM 20...**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt:
5. Số Điện thoại: FAX:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng
- Trong đó:* Vốn góp của nhà nước: triệu đồng
7. Vốn Chủ sở hữu hiện có đến cuối quý II/năm: triệu đồng

1. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp 6 tháng, Năm

- a) Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh (Tổng Doanh thu và thu nhập, Lãi (Lỗ), Số đã nộp ngân sách)
- b) Tình hình quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- c) Tình hình thực hiện các dự án đầu tư : đầu tư TSCĐ, đầu tư tài chính (ngắn hạn, dài hạn).
- d) Tình hình nợ phải thu trong đó nợ phải thu khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi.
- đ) Tình hình và khả năng thanh toán nợ (tổng số nợ vay, số phải trả nợ trong quý, cân đối nguồn trả nợ, thừa (thiếu) nguồn trả nợ).
- e) Việc thực hiện các công việc được Chủ sở hữu phần vốn nhà nước giao, việc thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các cuộc họp, biểu quyết.
- g) Những nội dung khác (nếu có)
- h) Những khó khăn vướng mắc.

.....

2. Lưu ý về tình hình tài chính của Doanh nghiệp (nếu có) :

3. Đánh giá và kiến nghị:

Các tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tài chính Quý
- Các tài liệu khác có liên quan

Người đại diện

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỌP

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Chủ sở hữu phần vốn nhà nước (Bộ, UBND)

Họ và tên Người đại diện được ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Với tư cách là người được (Bộ, UBND) ủy quyền đại diện phần vốn nhà nước tại, Tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị/ Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên của ngày tháng năm

Tôi (chúng tôi) xin báo cáo vấn đề sau:

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của doanh nghiệp (trong quý....., năm) :.....

2. Những nội dung cần xin ý kiến:

Căn cứ theo quy định Điều Quy chế hoạt động Người đại diện:.....

Đề nghị Bộ, UBND cho ý kiến để tôi (chúng tôi) tham gia ý kiến, quyết định, biểu quyết đối với các vấn đề sau:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến của Người đại diện	Lý do
1			
2			

* Nếu giữa các Người đại diện có ý kiến khác phải ghi đầy đủ ý kiến của từng người (trường hợp có từ 02 Người đại diện trở lên).

Tài liệu đính kèm

- Chương trình cuộc họp

- Các tài liệu liên quan nếu có

Ngày tháng năm

Người đại diện

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ BIỂU 04

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ XIN Ý KIẾN
(HOẶC KẾT QUẢ HỌP, BIỂU QUYẾT)**

Kính gửi: Chủ sở hữu phần vốn nhà nước (Bộ , UBND...)

Họ và tên Người đại diện được ủy quyền:

Tên doanh nghiệp:

Chức danh Người đại diện (nếu có):

Ngày tháng năm

Người đại diện đã xin ý kiến và Chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã có ý kiến tại văn bản.....

Ngày cuộc họp về việc.....

đã diễn ra, tóm tắt kết quả cuộc họp và báo cáo cụ thể:

STT	Nội dung vấn đề	Ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu	Ý kiến của Người đại diện đã tham gia, biểu quyết, quyết định	Ý kiến cuối cùng tại cuộc họp	Ghi chú

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản cuộc họp.
- Các tài liệu liên quan (nếu có)

Ngày tháng năm

Người đại diện

(ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ BIỂU 05

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP
(Áp dụng công bố thông tin hoạt động của Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

Tên doanh nghiệp:

Năm báo cáo

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Những sự kiện quan trọng

- Việc thành lập.
- Vốn điều lệ.
- Các sự kiện khác.

2. Quá trình phát triển

- Chức năng, nhiệm vụ của doanh nghiệp.
- Mục tiêu kinh doanh
- Ngành, nghề kinh doanh chính.
- Quy chế hoạt động (Liệt kê điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ đã được ban hành).

3. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp.
- Tóm tắt những nội dung chính về chiến lược phát triển trung và dài hạn.

II. BÁO CÁO CHUNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm cuối năm,...).
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch).
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).
4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

III. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Về việc báo cáo tài chính

- Các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán doanh nghiệp phải tuân thủ.

- Tình hình kiểm toán nội bộ (có bộ phận kiểm toán hay không).

2. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập.
- Ý kiến kiểm toán độc lập.
- Các nhận xét đặc biệt.

3. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ.
- Các nhận xét đặc biệt.

BIỂU SỐ 1: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

(Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC)

IV. CÁC CÔNG TY CON DO DOANH NGHIỆP NẮM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ

- Danh sách các công ty do doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ.
- Tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty này.

BIỂU SỐ 2: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CON NẮM TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)			
2	Các công ty con do Doanh nghiệp nắm giữ trên 50% vốn điều lệ (cấp 2)			

V. TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (đối với doanh nghiệp không có Hội đồng thành viên)

- Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức bổ nhiệm, công việc quản lý được giao.

- Hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị/ Ban Giám đốc trong kỳ ảnh hưởng đến doanh nghiệp như các Quyết định/Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số Quyết định/ Nghị quyết và tóm tắt nội dung Quyết định/Nghị quyết).

BIỂU SỐ 3: THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

STT	Họ và tên	Chức danh		Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ
		Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)			
I. Hội đồng thành viên (Chủ tịch công ty)						
II. TGD hoặc GD						
III. Phó TGD hoặc PGD						
IV. Kế toán trưởng						

2. Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát/Kiểm soát viên.

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích và tổng chi phí (nếu có) cho từng thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc.

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

- Liệt kê các nguyên tắc về đạo đức của doanh nghiệp (nếu có).
- Liệt kê các chính sách khác của doanh nghiệp để bảo đảm đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý (nếu có).

5. Về quản lý rủi ro

Hướng dẫn về quản trị rủi ro của doanh nghiệp (mô tả tóm tắt nếu có).

6. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

Mô tả chính sách tiền lương, tiền thưởng.

BIỂU SỐ 4: BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo		Năm báo cáo
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Hạng công ty được xếp				
II	Tiền lương của lao động				
1	Lao động	Người			
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			
4	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			
5	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tr.đồng			
6	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng			
III	Tiền lương của người quản lý				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người			
2	Mức lương cơ bản bình quân	Tr. đồng/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Tr.đồng			
4	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/tháng			
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Tr.đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Tr.đồng/tháng			



PHỤ BIỂU 06

(Kèm theo Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 25/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định)

TÌNH HÌNH SẮP XẾP, ĐỔI MỚI DOANH NGHIỆP

TT	Tên doanh nghiệp	Giữ nguyên	Thoái vốn		Tiến độ thực hiện đến năm báo cáo								Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn	KH năm tiếp theo	Ghi chú
					CPH						Các hình thức khác				
			Hoàn thành trong năm báo cáo	Chưa hoàn thành	Thành lập Ban chỉ đạo	Đang xác định giá trị DN	Quyết định công bố giá trị DN	Quyết định phê duyệt phương án	Đã đồng ý IPO	Đại hội đồng cổ đông lần 1	Tên hình thức	Đã có quyết định phê duyệt			
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Các Công ty TNHH MTV do NN làm chủ sở hữu														
II	Các công ty có vốn góp của Nhà nước														

*** Giải thích:**

(1) Tên Công ty: Tên gọi của doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Từ (2) đến (10) và (12): Đề nghị tích dấu nhân không viết hoa (x) vào các ô tương ứng

(11) Ghi rõ hình thức sắp xếp:

- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Các hình thức khác (nếu có).

(13) Tỷ lệ Nhà nước dự kiến nắm giữ sau sắp xếp, thoái vốn: đề nghị ghi nêu rõ tỷ lệ cụ thể về mức cổ phần, vốn góp của Nhà nước sau khi thực hiện các biện pháp sắp xếp. Trong trường hợp chưa dự kiến được tỷ lệ cụ thể, đề nghị ghi: Nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc dưới 50% vốn điều lệ...

(14): Ghi rõ hình thức sắp xếp dự kiến:

- Giữ nguyên công ty TNHH một thành viên;
- Cổ phần hóa từ 50% vốn điều lệ trở lên;
- Cổ phần hóa dưới 50% vốn điều lệ;
- Chuyển thành công ty TNHH hai thành viên trở lên;
- Giải thể;
- Phá sản;
- Sáp nhập;
- Hợp nhất;
- Giao;
- Bán;
- Chuyển cơ quan quản lý;
- Thoái vốn;
- Các hình thức khác (ghi cụ thể).

Ghi chú: Doanh nghiệp nêu nhận xét, đánh giá công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm báo cáo và kế hoạch sắp xếp trong năm liền sau năm báo cáo; dự kiến mức độ hoàn thành về sắp xếp, đổi mới theo Phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và các giải pháp nhằm đảm bảo kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp trong năm liền sau năm thực hiện.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có)./.